

Phan Bá Thụy Dương

Wilbert Rideau : Kẻ Tử Tội Thất Học Trở Thành Một Cây Bút Lừng Danh



Không phải kẻ nào mang án tử hình cũng hoàn toàn tuyệt vọng, mất đi niềm tin về sự sống còn của mình. Thảm trạng cùng nhục cảnh tù đầy nhiều lúc lại là môi trường, cơ hội tốt để con người có thể phát huy, ghi lại những suy tư, những khổ ải, gian truân mà họ đã kinh qua, chiêm nghiệm... Tác phẩm của họ thường được người đọc ưu ái đón nhận và được xem, liệt vào hàng kiệt tác trong các lĩnh vực báo chí, văn học, chính trị..

Chỉ mới vài ba thập niên trở lại đây thôi người ta lại có dịp được hiểu biết thêm những danh tài mới. Chẳng hạn như Jack Henry Abbott - tác giả mấy cuốn sách đặc giá: *My Return* và *In The Belly Of The Beast: Letters From Prison* thuộc loại best-seller toàn cầu. Theo tin của các giới báo chí , truyền thông và viên chức cải huấn trại Wende Correctional Faculty thuộc New York loan báo thì nhà văn da đen này đã treo cổ tự vận trong phòng giam cấm cố, biệt lập của mình vào buổi sáng chủ nhật ngày 10 tháng 2 năm 2002 khi vừa 58 tuổi.

Chẳng hạn một nhân vật lừng lẫy khác là Eldridge Cleaver nguyên chủ bút tạp chí Remparts, tác giả tập Soul of Fire và nhất là tác phẩm thời danh Soul of Ice. EC là một tay hùng biện giỏi và đã từng gây nhiều cuộc tranh luận sôi nổi, ồn ào trong giới ủng hộ và phản đối. Đã có thời ông làm ủy viên Thông Tin cho đảng Black Panther và năm 1968 EC cũng đã từng đứng ra tranh cử Tổng Thống Hoa Kỳ dưới màu cờ của đảng Peace and Freedom. Ông ta còn là một nhà tranh đấu chủ trương bạo động và đã làm nhiều giới lãnh đạo hành pháp, tư pháp nhức đầu. Khi cố Tổng Thống Reagan còn là Thống Đốc tiểu bang California, có lần ông đã tuyên bố một cách giận dữ - khi được biết vài trường đại học và nhất là University of California tại Berkeley mời Cleaver giảng thuyết cho sinh viên của họ: Nếu để cho EC dạy dỗ con em chúng ta, coi chừng có ngày bọn chúng trở về nhà cắt cổ chúng ta vào ban đêm

Nghe nói vào cuối thập niên 60 Eldrige còn ngang nhiên thách đố ông Ronald Reagan cùng chơi trò sanh tử tay đôi theo kiểu cao bồi miền Tây và dành cho thống đốc quyền tự ý chọn vũ khí giao đấu. Liều lĩnh, chơi bạo như thế có lẽ vì EC biết rõ Reagan trước khi bước chân vào lãnh vực chính trị đã từng là tài tử đóng phim Western. Eldrige đã mất đi vào ngày 1 tháng 5 năm 1998 tại Pomona Valley Hospital ở ngoại ô Los Angeles vào ngày 1-5-1998, chấm dứt một cuộc sống đầy sôi nổi, sóng gió, vì chứng ung thư nhiếp hộ tuyến, hưởng thọ 62 tuổi. Ông còn được nhiều người truyền tụng xem như là hậu thân, hiện thân của Malcom X.

Ngoài ra, chỉ kể riêng từ trại Louisina State Penetentiary [khu cải tạo Angola] trong nhiều năm qua người ta đã có cơ hội biết thêm về những người-tử-tội-trở-thành-nhà-báo như Billy W. Sinclear, Ron Wikberg,

Tommy Mason... Ba người này đều do WR đưa về tờ Angolite. Đặc biệt là trường hợp Wilbert Rideau kẻ được rất nhiều người ủng hộ và tên tuổi lừng danh nhất.

Cuộc đời của WR mang nhiều sắc thái đặc thù, đầy hấp lực và là một tấm gương trong sáng. Nhờ những nỗ lực vươn mình hướng thiện không ngừng mà ông, từ một kẻ sát nhân, mang án tử hình, bị thất học, trong thời gian chờ ngày lên đoạn đầu đài đã chịu khó tự học, đọc sách để trở thành một nhà báo, nhà văn được nhiều giải thưởng và sự nể trọng, ưu ái của mọi giới, mọi người.

Vào tháng 3 năm 1993 tạp chí Life đã vinh danh WR là: “tù nhân hoàn lương được phục hồi danh dự nhất nước Mỹ”. Đó cũng là câu nói mà những người gần gũi Wilbert, các bạn tù, nhân viên giám sát, cũng như viên chức cải huấn thường miêu tả, phát biểu khi đề cập về ông.

Chính Edwin Edwards vị Thống đốc tiểu bang Louisiana cũng tuyên bố trong cuộc họp báo ngày 17-6-1986 rằng: Nếu có quyền hành xử riêng theo niềm tin của mình, tôi đã ký lệnh phóng thích WR. Tôi đồng ý với những người nói rằng ông ta đã được phục hồi danh dự.

NHỮNG NGÀY CÙNG KHỔ

WR sinh ngày 13 tháng 3 năm 1942 trong một gia đình nghèo, bất ổn tại xóm Lawtell thuộc tiểu bang Louisiana - nơi năm vừa qua đã bị cơn bão Katrina tàn phá dữ dội. Tháng trước lại bị thêm nạn hạn hán và hiện đang cố gắng phục hồi, lôi kéo cư dân trở lại. Mới đây, người ta lại vừa tổ chức tại

N.O Fairgrounds Race Course một chương trình đại nhạc hội quan trọng về nhạc Jazz, Blues, Rap, Zydeco...liên tục trong 2 cuối tuần, gồm 6 ngày. Cuộc trình diễn đã bắt đầu vào ngày thứ sáu 28-04-06 và vừa chấm dứt vào đêm chúa nhật 07-05-06, với những ca nhạc sĩ thượng thặng như Bob Dylan, Dr. John, Bruce Springsteen, Ani DiFranco, Peter Seeger, Keith Urban, Paul Simon, Irma Thomas, Pete Fountain, Lionel Richie...

Khi ông lên 6 thì theo cha mẹ di chuyển về khu Lake Charles - Jim Crow South ở miền Tây Nam Louisiana, chỗ tiếp cận với ranh giới miền Đông tiểu bang Texas. Đó là một thị trấn phát triển và khai thác dầu khí với nhiều sông bãi, nằm trong khu vực được gọi là vùng “Deep South”. Nơi đây vấn đề kỳ thị chủng tộc, màu da đã được định hình, đậm nét cố hữu. Tính chất phân biệt này đã hoàn toàn chia cách cuộc sống xã hội và nếp sinh hoạt văn hóa của người da trắng và da màu.

Ký giả Ray I. Broussarf của tờ News Banner tại Covington - Louisina, trước đây trong một bài báo lên tiếng yêu cầu trả tự do cho WR đã viết: Nếu quý vị chưa từng sống trong vùng Cực Nam vào thời kỳ quyền bình đẳng chưa được thực thi thì quý vị không thể nào hiểu rõ miền Nam và chắc chắn là quý vị không biết gì về Louisiana trong giai đoạn đó... Tôi đã từng nhìn kỹ vào mắt của những người da đen khi thấy bọn thanh niên da trắng to con ra lệnh cho họ đi xuống xếp hàng đằng sau, ngồi vào phía chót xe bus, hay đuổi họ ra khỏi cửa các quán cà phê, các quầy hàng tiệm ăn chỉ dành riêng cho người da trắng. Quý vị có thể nhận thấy rõ ràng được những ánh mắt của người bị hạ nhục kia chứa đầy sự phẫn uất, thù ghét. Nhà báo Broussart là một trong những người da trắng luôn ủng hộ việc xin phóng thích WR sau khi nhận ra

các nỗ lực hoàn thiện, hướng thiện đáng khen qua những hoạt động xây dựng tích cực của người tử tội này.

Khi còn thơ ấu Wilbert đã theo học tại Second Ward Elementary School một trường tiểu học dành riêng cho người da đen và là một học sinh giỏi, thông minh, linh hoạt, yêu thích khoa học. Có lúc cậu bé nhút nhát này đã mơ ước mai sau sẽ trở thành một nhà du hành vũ trụ giống như nhân vật anh hùng Flash Gordon luôn luôn bay bổng, ngao du trên không, được miêu tả trong các tập sách truyện vẽ bằng tranh.

Gia đình WR vốn nghèo khó - nghèo khó hơn cả mức độ thiếu kém của những người khác trong cộng đồng người cùng màu da. Đời sống gia đình lại càng tụt dốc, tồi tệ hơn sau khi cha mẹ ông ly dị. Wilberg sống với mẹ và thức ăn trưa mỗi ngày đi học của cậu học trò ốm yếu, cơ hàn này chỉ là một củ khoai lang lạnh ngắt. Nhiều khi Wilbert phải vất ném đi vì cảm thấy ngán ngẩm, xấu hổ. Mặc cảm thua thiệt cùng bản chất rụt rè, vụng về khi giao tiếp, thân cận đã làm WR càng ngày càng xa lánh, mất đi các bạn cùng trường.

Sau khi lên lớp 8 thì WR được chuyển về trường W.O Boston Colored HS. Từ đó ông bắt đầu biết trốn học để đi chơi xúc xắc với bọn trẻ lêu lổng bên những ngôi mộ bị phá hoại, cỏ mọc um tùm trong khu nghĩa trang trước mặt nhà ông. Cuối cùng ông bỏ học. Khi ấy ông vừa mới 13 tuổi. Nhờ khai gian là đã 16 nên Wilberg xin được việc dọn dẹp, lau chùi cho một tiệm tạp hoá của người da trắng với tiền lương dưới mức tối thiểu. Sau đó xin được những công việc bán thời gian khác, thông thường một ngày làm 2, 3 nơi, nhưng cũng chỉ là công việc thấp kém như ban ngày thì cầm chổi quét dọn,

ban đêm thì đẩy xe cút kít. Bị hắt hủi và kỳ thị nhiều lần khiến WR cảm thấy chán đời và tự ghét thân phận mình hơn.

Năm 1990 ông đã kể lại với cô Anne Butler một cây bút tại Louisiana: Sau khi nhìn qua sự phân biệt giữa chúng tôi và họ, có lúc tôi đã phát hiện và khẳng định rằng cuộc đời chỉ mang ý nghĩa hể là người da trắng là có tất cả và đó là phương thức mà người ta đang áp dụng, hành xử. Tôi không chấp nhận sự việc này. Sự việc đó phi lý, không thể dung dưỡng được. Tôi cần sự thay đổi, tôi muốn có điều kiện tốt đẹp hơn... và thoát khỏi tình trạng tuyệt vọng, mất niềm tin mà tôi đã gánh chịu. Đó hẳn là cảm nghĩ mà ông và đã thừa hưởng từ những người lớn tuổi trong cộng đồng da đen.

Tuy những công việc bấp bênh, bị khinh bạc kia chẳng cải thiện được cuộc sống bao nhiêu nhưng với số tiền kiếm được \$35 mỗi tuần cũng giúp WR phần nào trên lộ trình kết giao bằng hữu mới qua các cuộc uống rượu “gìn” hay trong hội trường bài bạc, cá độ... Môi trường xấu này đã vô hình chung dẫn dắt WR vào ngõ cụt. Cho đến ngày 16-2-1961 lúc vừa 19 tuổi Rideau đã liều lĩnh dùng súng lục cướp chi nhánh ngân hàng Gulf National tại thị trấn Lake Charles.

Khi bị phát hiện, để thoát thân WR đã bắt cóc ông giám đốc và 2 nữ nhân viên làm con tin. Cả 3 đều là người da trắng. Trên đường đào tẩu, khi ra tới vùng ngoại ô thì cô Julia Ferguson cho xe chạy chậm lại và họ tìm cách trốn thoát. Kêu dừng lại không được, Wilbert đã nã hết 6 viên đạn và làm 3 người bị thương. Khi Julia gượng đứng dậy thì WR dùng dao đâm vào ngực cô. Theo lời của cảnh sát thì cô này gượng dậy để xin tha mạng. Còn theo lời khai của Wilbert thì ông dự tính sau khi đến nơi có thể thoát thân ông sẽ thả

họ về. Việc giết cô Julia chỉ là hành động thiếu suy nghĩ trong lúc lo sợ, bối rối.

BUỐC VÀO CON ĐƯỜNG SÁNG TRONG BÓNG TỐI LAO LUNG

Bị buộc tội cố sát và kết án tử hình 3 lần vào các năm 1961, 1964, 1970, với các bồi thẩm đoàn toàn người da trắng. Nhưng các phán quyết trên đều lần lượt bị các Toà Thượng Thẩm, Toà Phá Án liên bang tiêu hủy bởi vì các tiến trình xử án này đều bị xem là bất hợp lệ, sai lầm, thiếu vô tư. Sau đó không lâu, vào năm 1972 Toà Thượng Thẩm lại tuyên bố hình phạt tử hình là vi hiến. Nhờ vậy WR thoát chết, trở thành tù nhân chung thân khổ sai và năm 1973 ông được đưa ra khỏi khu biệt lập dành cho những người chờ ngày ra pháp trường thọ lệnh hành quyết.

Theo lời tường thuật của ông qua bài Why Prisons Don't Work thì năm 1962 ông cùng với 30 kẻ sát nhân khác bị chuyển sang trại Louisina State Penitentiary để chờ bị xử tử hoặc thọ án chung thân cấm cố. Tuy gương mặt của những người phạm tội này có sự khác biệt nhưng họ đều có chung nhiều điểm tương đồng: thiếu tay nghề, thất học, bốc đồng và đã từng làm những việc nông nổi, hồ đồ, thậm chí ngu xuẩn. Họ là những người đã từng thất bại, từ chối hay không thích ứng, hội nhập được với xã hội bên ngoài.

Cảm thấy ân hận về tội lỗi của mình Wilberg bắt đầu miệt mài tự học và đọc sách. Ông đọc một cách say mê các sách về tôn giáo, thánh kinh mà luật lệ nhà giam cho phép cũng như những thể loại, đề mục khác bị cấm. Qua sách vở cũng như sự thân cận, trợ giúp của những người trong trại tù ông thấy xã hội, đời sống quanh ông đầy dẫy những nhân vật anh hùng và người tốt

bụng. Trường hợp kề cận bên ông nhất là những nhân viên cải huấn - những người có nhiệm vụ canh chừng ông, cải tạo ông lại là người thường lén lút cung cấp sách vở bị cấm đoán cho ông trau dồi kinh sử và mở mang kiến thức. Tưởng cũng cần nói thêm là những người tạo dựng con đường thăng tiến cho Wilbert ở đây đều là người da trắng. Điều này đã giúp Wilbert thay đổi hẳn nhân quan của mình. Có lẽ đối với ông, đó là một dấu mốc quan trọng, mới mẻ. Ông nhìn cuộc đời và con người bằng một lăng kính trong sáng hơn. Những ý niệm vẩn đục, mơ hồ cũ đã hoàn toàn tan tác theo sương khói.

Sau một thời gian tự học hỏi, ông thấy hứng thú trong việc sáng tác và bắt đầu viết. Khởi đầu bằng cách viết thư giúp các bạn tù, rồi những bài nhận định, phân tích về tội phạm, hình luật thành một cuốn sách dày và bản thảo một tập truyện dài mà ông hy vọng người ta có thể tìm thấy sau khi ông bị xử giáo.

Dần dần nhờ được giao dịch thư từ với thế giới bên ngoài và sự hướng dẫn thường xuyên của Clover Swann - một biên tập viên trẻ của một nhà xuất bản ở New York, ông trở nên hăng say sáng tác, cống hiến những nhận xét, suy luận của mình về thế giới tội phạm trong những bức tường, hàng rào kiên cố. Tiếng nói của ông càng ngày càng được người ta quan tâm, tiếp nhận. Nhờ vậy Wilbert cũng tìm thấy cho riêng mình một niềm hứng khởi, hy vọng mới.

Nhiều nguồn tin cho biết trong suốt 44 năm trong trại giam ông luôn giúp đỡ các bạn tù khác và tuân thủ luật lệ, qui điều nghiêm ngặt và cũng chưa bao giờ bị sai phạm. Công việc nào ban quản huấn trao cho, nhờ cậy cho dù khó

khăn, gian nan Wilbert Rideau đều hoàn thành mỹ mãn, xuất sắc, chẳng hề so đo, từ chối.

Năm 1973 ông xin cộng tác với tờ Angolite nhưng bị khước từ vì BBT và nhân viên của báo này đều là người da trắng và chỉ dành cho người da trắng. Không nản chí ông đứng ra quy tụ nhiều người da đen khác để tự thành lập tờ The Lifer với chủ trương phục vụ giới mang án tù chung thân. Năm sau đó ông bắt đầu viết hàng tuần mục The Jungle.

Năm 1975 Toà án liên bang ra lệnh cải cách toàn bộ thể chế nhà tù tại trại cải tạo Angola và mở rộng quyền bình đẳng cho tất cả tội phạm. Vị quản thủ trại - ông Paul Murray Henderson, trước khi đi đã vội vã ủy nhiệm tờ Angolite cho Wilbert. Ông Paul Phelps - người kế thừa bèn hợp thức hoá việc bổ nhiệm ấy, đồng thời còn thoả thuận để WR được toàn quyền điều hành tờ báo đúng theo tiêu chuẩn áp dụng cho giới báo chí của thế giới tự do bên ngoài. WR có thể viết, cho đăng bất cứ chuyện gì, ngay cả tố giác các sai trái trong trại miễn là ông có chứng cứ trung thực.

Sau khi nắm tờ Angolite, Wilbert đã đưa Billy W. Sinclair, Tommy Mason - người cùng chủ trương tờ Lifer về với ông. Họ đã nhanh chóng biến bản tin tức quay bằng ronéo thành một tạp chí có giá trị và hoàn mỹ. Ngay năm sau, tờ Angolite đã đoạt nhiều giải thưởng toàn quốc. WR đã chính tay tuyển chọn các biên tập viên, văn nghệ sĩ cho tờ báo. Nhiều người khác trong bộ biên tập cũng đã thu hoạch được những giải thưởng quan trọng. Đồng thời tờ Angolite còn được giới truyền thông trên thế giới tự do ca ngợi, đánh giá cao. Bình bút của ông là Ron Wikberg - người cùng viết cuốn Rage and Survival Behind Bars với ông, được xem là người có công trong việc khiến

nhà tù hủy bỏ việc xử giáo tử tội bằng ghế điện để thay thế bằng phương pháp tiêm độc được để giảm trừ sự đau đớn, kinh hoàng, qua bài The Horror Show.

Tiếng nói của ông càng ngày càng được thế giới bên ngoài tán thưởng. Cho đến cuối thập niên 70 WR đã trở thành một diễn giả xuất sắc về lãnh vực tội phạm và báo chí. Ông thường được mời thuyết trình, nói chuyện tại các trường đại học, trên các đài truyền thanh, truyền hình khắp nơi. Trong nhiều lần xuất hiện trên chương trình Nightline ABC-TV, có lần ông đã cùng ngồi bàn luận với vị chánh thẩm Tối Cao Pháp Viện Hoa kỳ là Warren Burger về những vấn đề lịch sử. Liên tục 2 năm 1989 và 1990 ông đã bay về Washington DC để thuyết trình trước cuộc họp thường niên của American Society of Newspapers Editors. Ông và Ron cũng đã từng cộng tác với giáo sư Burk Foster của University of Louisiana năm 1991 để viết cuốn sách giáo khoa về tài phán tội phạm và quyền này được áp dụng cho đến ngày nay. Kể từ 1974 về sau ông thường xuyên công tác với tiểu bang, với giới tư pháp, các trường học, các cơ sở, đoàn thể công, tư... về việc cải tiến chế độ lao tù, tạo công ích cho xã hội, những chương trình ngăn chặn việc học sinh bỏ học... Để có thể dành nhiều thời gian hơn cho công cuộc nghiên cứu và những hoạt động xây dựng, năm 1995 WR đã từ chức, nhường tờ Angolite cho các trợ thủ của mình.

Với những hoạt động, đóng góp tích cực, không ngừng như vậy ông đã được trao tặng nhiều giải thưởng và tuyên dương danh dự của các giới chức hành pháp, tư pháp, hiệp hội báo chí, luật gia, truyền thông, truyền hình... Trong số đó đáng kể nhất là:

- Giải Silver Gavel của Hội Luật gia Mỹ năm 1980. WR là tù nhân đầu tiên được vinh dự cao quý này trong suốt lịch sử hơn 100 năm của A.B.A.
- Giải George Polk của trường đại học Long Island. WR cũng là tù nhân đầu tiên được L.I.U trao tặng
- Giải Ó vàng của CINE và giải Thurgood Marshall Justice về truyện Final Judgement: The Execution of Antonio James, chiếu trên đài Discovery...

Trong thời kỳ sửa soạn việc tuyển chọn giải Oscar năm 1999 cho cuốn Life Sentences ông là chủ đề trong các bài tường thuật, phỏng vấn trên các đài Good Morning America, CBS, Fox, CNN... trên các báo nội địa Hoa kỳ và các quốc gia khác như Anh, Pháp, Đức, Úc, Hoà Lan, Bỉ... Trong hơn 30 năm qua ông luôn là đề tài chính cho vô số bài viết lưu truyền khắp nơi.

Ngoài 2 cuốn Life Sentences, ông còn thực hiện nhiều phim tài liệu, tranh ảnh, videotape cho các lớp học... Riêng cuốn phim tài liệu The Farm chẳng những trúng giải trong kỳ đại hội Sundance 1998 mà còn được đề bạt giải Oscar.

XÂY DỰNG CUỘC ĐỜI MỚI VÀO LÚA TUỔI VỀ CHIỀU

Nhờ sự tranh đấu của nhiều lực lượng, hội đoàn hỗ trợ để xin cải danh tội trạng, đặc biệt là sự can thiệp, tiếp tay của NAACP và Educational Fund cùng sự bào chữa của luật sư Johnnie Cohran ông được giảm án ngay tức khắc được trả tự do ngày hôm 15 tháng 01 năm ngoái vì thời gian ông ở tù đã gấp đôi hình phạt dành cho tội ngộ sát.. Nhiều người cho rằng ông phải nằm khám 44 năm có thể vì ông là một tù nhân đặc biệt và quá nổi tiếng,

trong đó có ký giả Mathew W. Jacobs của nhật báo Shreveport, James Gill của tờ Times-Picayune, Ray I. Broussard của New Banner...

Trong lúc mọi người cùng tuổi đang hay sắp an hưởng cảnh nhàn hạ trong tuổi hưu trí thì Wilbert mới khởi đầu xây dựng lại cuộc đời. Một tuần lễ sau ngày được phóng thích ông đã phải đi xin thẻ căn cước vì trước đó, khi ông đến phi trường để bay đi Washington xuất hiện trên chương trình Nightline thì ông bị từ chối vì chưa có thẻ nhận dạng và giấy an sinh xã hội... Tại Nha Lộ Vận ông đã phải trưng dẫn các trang đầu của 3 tờ báo đã đăng hình ông trong các bài tường thuật sau khi ông được trả tự do, ông mới được cấp thẻ nhận dạng đặc biệt [unsual ID] để sử dụng. Ông cũng hy vọng sẽ lấy được bằng lái xe đầu tiên vào mùa Xuân năm nay.

Ông cho biết: Việc trước mắt là tôi cần phải làm ra tiền. Đó là một ưu tiên, kiếm tiền để lo an định tương lai, bởi vì tôi chỉ còn được vài năm để làm việc. Vấn đề hội nhập lại với xã hội mới, rộng lớn sau hơn 4 thập niên sống trong những bức tường kiên cố, ở lứa tuổi về chiều như ông hiển nhiên không tránh khỏi nhiều khó khăn, bất tiện. Từ việc phải mua bảo hiểm sức khỏe, tập lái xe, học cách sử dụng cellphone, thẻ rút tiền... cho đến cả việc học thất cả vật đối với ông dcó khi vẫn còn lúng túng, bỡ ngỡ. Linda LaBranche một chuyên viên nghiên cứu về pháp luật cho Rideau Project tại Đại học Loyola và cũng là bạn thân của ông đã nói: Việc học lái xe không phải là điều dễ dàng gì đối với một người đã 63 tuổi. Việc ấy sẽ tiến hành một cách chậm chạp.

Sau khi gặp lại gia đình ông cho biết: tôi phải tập làm quen với ý nghĩ được tự do. Tôi phải tập thích ứng với một thế giới tương đối khác biệt với thế giới trước ngày tôi vào tù....

WR đang định viết sách và muốn chuộc lại lỗi lầm, cũng như làm những việc hữu ích cho đời, cho những người đã đặt kỳ vọng, niềm tin nơi ông bao nhiêu năm qua có thể nhìn thấy. Mới đây, có nguồn tin cho rằng Rideau sắp ký một hợp đồng đầu tiên trị giá năm trăm ngàn Mỹ kim. Bây giờ, với trình độ cao và nhiều kinh nghiệm, mỗi ngày được tự do đi lại, có nhiều thời giờ nghĩ ngợi, làm những điều mình ưa thích, tâm nguyện chắc hẳn là một niềm vui vô bờ cho riêng ông: một-người-về-từ-cõi-chết.

Nguồn: Nguyệt san giao mùa
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 3 tháng 7 năm 2006